

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 05/GPMT-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nguồn phát sinh nước thải từ hoạt động sơ chế thực phẩm, chế biến thức ăn, hoạt động nhân viên và người tiêu dùng đến ăn uống, mua hàng hóa và sản phẩm của cơ sở

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số $k=1,0$ – quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt về hố ga công thoát nước chung nằm trên trục đường Nguyễn Tri Phương, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

2.2. Vị trí xả nước thải:

Điểm đầu nối vào hệ thống thoát nước chung trên đường Nguyễn Tri Phương, phường Mỹ Bình có tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $108^{\circ}15''$, múi 3° $X=1.279.381$; $Y=581.773$.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $3,9 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Phương thức xả thải của Cơ sở là bơm theo đường ống 42mm ra hố ga công thoát nước chung nằm trên trục đường Nguyễn Tri Phương, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Bơm hàng ngày.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận:

- Nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án thu gom toàn bộ vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án, nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số $k=1,0$ sau đó bơm theo đường ống 42mm thoát ra hố ga thu gom thoát nước chung của thành phố trên đường Nguyễn Tri Phương.

- Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm:

Giới hạn của các chất ô nhiễm đối với nước thải sinh hoạt được thể hiện như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, k=1,0
1	pH	-	5 - 9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,0
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10
11	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	5.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải được thu gom theo đường ống nhựa PVC có đường kính 114mm, độ dốc 0,5%, tổng chiều dài 5m. Thu gom từ các bể tự hoại nhà vệ sinh, bể tách dầu mỡ khu vực chế biến, sau đó đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung 20m³/ngày đêm của dự án.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Hóa chất sử dụng tại dự án chủ yếu là Javel 10% dùng để khử trùng nước thải sinh hoạt với lượng sử dụng 10-20 lít/tháng.

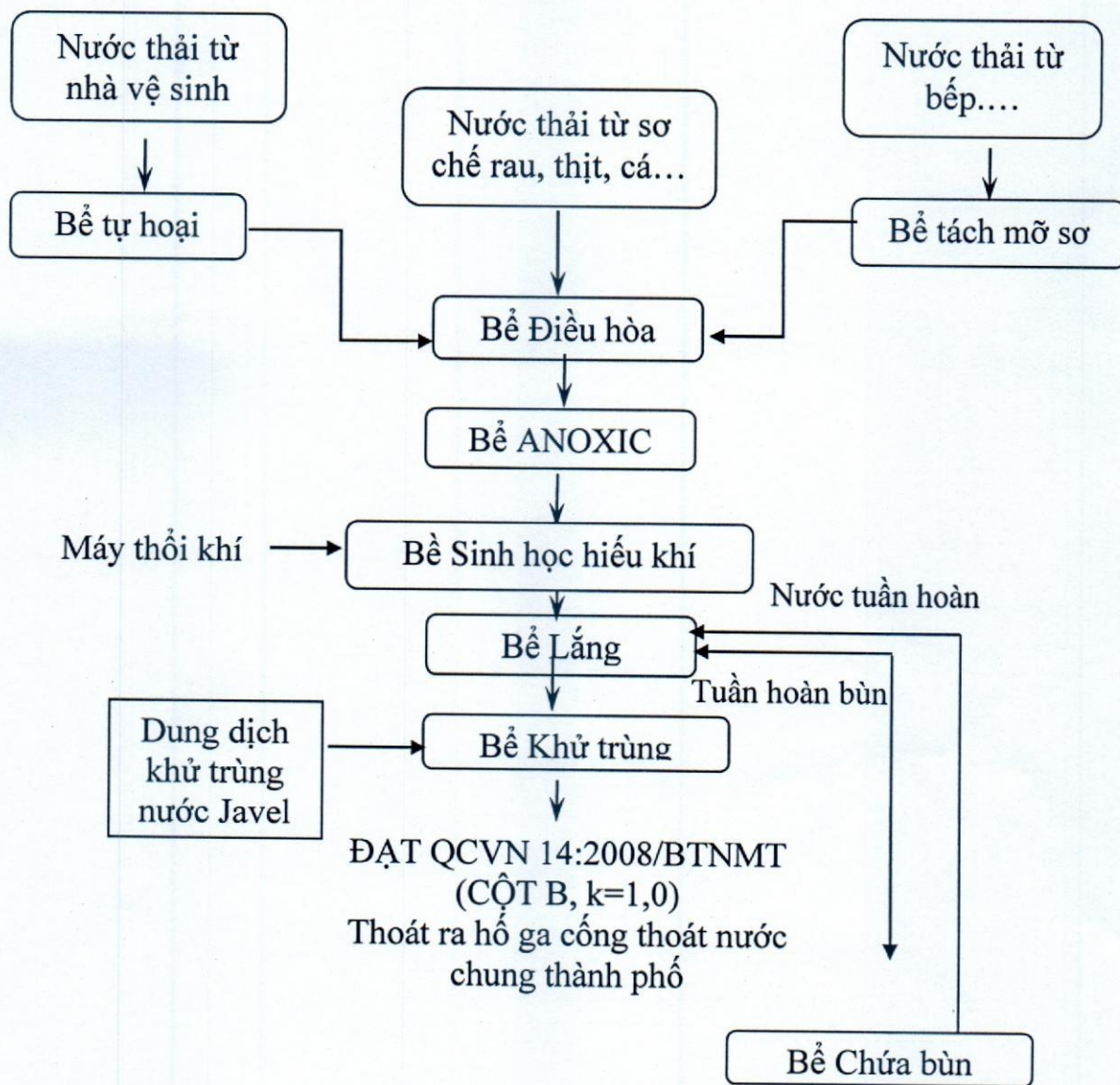
- Công trình hệ thống xử lý nước thải của dự án:

+ Bể tách dầu mỡ: được xây dựng tô trát chống thấm, có lắp thanh chắn rác, có khối tích chứa 1m³ công trình này có tác dụng lắng lọc mỡ, rác hữu cơ, cát trước khi nước thải đi vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Bể tự hoại 03 ngăn nhà vệ sinh: được xây gạch thẻ, thành bể tráng xi

măng chống thấm, nắp đúc bê tông cốt thép chịu lực sau đó đi vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải tập trung:



1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Khi xảy ra sự cố đối với nước thải, tiến hành rà soát các công trình, thiết bị thu gom để xác định nguyên nhân và đưa ra giải pháp khắc phục, cải tạo công trình, đồng thời báo với cơ quan có chức năng để phối hợp, quản lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Từ ngày 27/12/2024 đến 29/12/2024.

2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước thải sau xử lý nước thải 20m³/ngày đêm có vị trí tọa độ xả thải: X= 1279.381; Y= 581.773 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108°15', múi chiếu 3°).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Thực hiện theo mục 2 Phần A Phụ lục này.

2.2.3. Tần suất lấy mẫu: Ba (03) mẫu đơn trong ba (03) ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định hệ thống xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án thu gom toàn bộ vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án, nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số $k=1,0$.

- Đảm bảo bố trí đủ kinh phí, nhân lực, thiết bị, hóa chất vận hành các công trình thu gom, xử lý nước thải tại Dự án. 